

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG PRO SCANNING 2.5

(DÀNH CHO KHÁCH HÀNG VIP CỦA BloombergVN)

1. Giao diện

Nhà đầu tư có thể sắp xếp cổ phiếu theo các nhóm cổ phiếu bằng cách kích chuột chọn tên các cột (%T+4, Signal T+2, Signal T+4, Score, UFO)

Ticker	Sector	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	% 1Yrs	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
AAA(25HN30)	Industrial Goods & Services	10/5/2012	12.90	81100	1.57	0.00	34.24			2.00	-2
AAM	Food & Beverage	10/5/2012	25.20	300	0.00	0.40	19.26			5.00	-1
ABT	Food & Beverage	10/5/2012	39.00	0	0.00	0.78	26.79			6.00	0
ACB(1HN30)	Banks	10/5/2012	15.80	699900	0.64	-3.66	-16.84	Buy		-1.00	-12
ACC	Construction & Materials	10/5/2012	23.40	25300	0.86	-2.09	52.54	Buy		-2.00	0
ACL	Food & Beverage	10/5/2012	14.60	4680	0.69	0.69	-6.77			3.00	-2
ADC	Media	10/5/2012	9.60	0	0.00	4.35	52.38			7.00	0
AGD	Food & Beverage	10/5/2012	46.00	370	-2.13	-1.71	74.18			0.00	-1
AGF	Food & Beverage	10/5/2012	20.40	10	4.08	-2.86	5.10			-1.00	-5
AGR	Financial	10/5/2012	4.90	17360	-2.00	-5.77	8.89	Sell		-2.00	-5
ALP	Industrial Goods & Services	10/5/2012	7.00	1010	-1.41	-1.41	-7.89			-2.00	-2
ALT	Media	10/5/2012	14.00	100	0.72	0.72	24.11	Buy		4.00	7
ALV	Construction & Materials	10/5/2012	3.10	16100	0.00	-8.82	-10.14	Buy		-3.00	-4
AMC	Basic Resources	10/5/2012	18.00	0	0.00	0.00	0.00			3.00	0
AME	Industrial Goods & Services	10/5/2012	2.20	0	0.00	0.00	-18.52			1.00	-4
AMV	Health Care	10/5/2012	2.70	2900	3.85	3.85	-48.08			6.00	-4
ANV	Food & Beverage	10/5/2012	6.40	10720	0.00	-3.03	-6.71			-1.00	-4
APC	Health Care	10/5/2012	10.00	40	0.00	-1.96	-26.14			0.00	-4
APG	Financial	10/5/2012	2.40	2100	-4.00	0.00	-7.69	Sell	Sell	2.00	-4
API	Real Estate	10/5/2012	3.10	34300	3.33	-3.13	19.23	Buy		-2.00	-2
APP	Chemicals	10/5/2012	9.20	700	-3.16	-8.00	-5.74	Sell	Sell	-3.00	-4
APS	Financial	10/5/2012	3.10	289200	0.00	-3.13	47.62			-2.00	-2
ARM	Industrial Goods & Services	10/5/2012	14.50	0	0.00	0.00	10.60			2.00	-4
ASA	Personal & Household Goods	10/5/2012	14.50	134500	1.40	1.40	0.00			6.00	0
ASIAGF	Food & Beverage	10/5/2012	10.10	0	0.00	0.00	0.00				(EMPTY)
ASM	Food & Beverage	10/5/2012	8.10	315430	-1.22	-5.81	-63.84			-1.00	-5
ASP	Electricity/Water&Gas	10/5/2012	3.70	10530	-2.63	2.78	2.78	Sell		3.00	-4
ATA	Food & Beverage	10/5/2012	5.00	3110	0.00	-3.85	-20.63	Sell		-2.00	-4

Hình 1. Giao diện Pro Scanning 2.5

1.1. Giải thích các ký hiệu

TT	Tên cột	Giải thích
1	Ticker	Cột mã trên 2 sàn HOSE và HNX
2	Sector	Phân loại ngành
3	Date/Time	Ngày Scan thị trường và cổ
4	Close	Giá hiện tại của cổ phiếu
5	Volume	Khối lượng khớp của cổ phiếu
6	Change%	Thay đổi về giá của cổ phiếu tính tới thời điểm scan trong ngày

7	% T+ 4	Thống kê % biến động giá của cổ phiếu 4 ngày liền trước
6	%1Yr	Thay đổi về giá của cổ phiếu từ đầu năm tính tới thời điểm scan trong ngày
7	Signal T+2	Tín hiệu tăng, giảm được giá tốt nhất nhưng có Risk
8	Signal T+4	Tín hiệu trend sớm nhất
9	Score	Thang điểm sức mạnh cổ phiếu hoặc chỉ số
10	UFO (chỉ số “đội lái”)	Hệ số tin cậy của cổ phiếu (UFO xanh: Dòng tiền vẫn tồn tại ở cổ phiếu này xu thế mạnh có thể thành uptrend , UFO đỏ: up nếu có là sóng hồi)

1.2. Giải thích ký hiệu màu

TT	Bảng màu	Ý nghĩa
1	Màu xanh	Tín hiệu mua sớm nhất
2	Màu đỏ	Tín hiệu bán sớm nhất
3	Màu tím	Vẫn trong xu thế giảm, trong lịch sử giao dịch trước đó đã có tín hiệu bán (một số phiên trước đó)
4	Màu vàng	Vẫn trong xu thế tăng, trong lịch sử giao dịch trước đó đã có tín hiệu mua (một số phiên trước đó)

2. Cách thức sử dụng các tín hiệu để đưa ra các quyết định

2.1. Bước 1: Nhận định thị trường chung

Tín hiệu của chỉ số VNIndex và HNXIndex phải đảm bảo tốt hơn hoặc bằng trạng thái sau:

- Tín hiệu sớm nhất: Signal T+2 xanh, T+4 màu tím, score ≥ -1
- Tín hiệu an toàn: Khi Signal T+2 hoặc (và) T+4 vàng, score ≥ 3

Ví dụ: Xem và đánh giá 2 chỉ số ngày bất kỳ (05/10/2012)

Ticker	Sector	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	% 1Yrs	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
HNINDEX	INDEX	10/5/2012	54.34	21083100	0.31	-2.04	-4.31	Buy		0.00	-7
UPCOMINDEX	INDEX	10/5/2012	39.45	5115163	0.25	1.13	17.24			5.00	7
VNINDEX	INDEX	10/5/2012	388.16	23961840	0.95	-1.12	10.90	Buy		0.00	-4

Hình 2. Index 3 sàn

Nhận xét nhanh:

- VNIndex có Signal T+2 Buy, T+4 tím, Score =0, tuy nhiên UFO= -4 nên sẽ có sóng hồi Up.

- HNXIndex có Signal T+2 Buy, T+4 tím, tuy nhiên UFO= -7 nên sẽ có sóng hồi Up, nhưng sẽ không khỏe bằng VNIndex.

Kết luận: Chỉ số như trên đáp ứng điều kiện => được phép đầu tư

Bổ sung thêm quan sát và các thông số:

- %T+4 của VNIndex = -1.12%, %T+4 của HNXIndex = -4.31% (nhìn chung T+4 gần đây nhất thị trường điều chỉnh)

- %1Yr của VNIndex= 10,9% (chỉ số VNIndex tăng 10,9% so với đầu năm), %1Yr của HNXIndex= -4.31%(chỉ số HNXIndex giảm -4.31% so với đầu năm), 2 sàn tăng giảm tương đối lệch nhau tính từ đầu năm.

- Score = 0 cho thấy chỉ số đang ở giai đoạn mới bắt đầu tăng

- Chỉ số “đội lái” UFO VNIndex = -4, HNXIndex = -7 (sẽ dùng để so sánh với UFO cổ phiếu ở từng sàn khi lựa chọn cổ phiếu để đầu tư)

2.2. Bước 2: Quan sát, chọn lọc rõ cổ phiếu

2.2.1. Với nhà đầu tư muốn chọn cổ phiếu theo VN30, HN30:

Gõ VN30 vào ô Search

Ticker	Sector	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	% 1Yrs	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
BCI(9_VN30)	Real Estate	10/5/2012	17.90	480	3.47	3.47	28.32	Buy		6.00	-2
BVH(16VN30)	Insurance	10/5/2012	29.90	212020	1.36	-7.72	-28.98	Buy		-3.00	-5
CTI(24VN30)	Construction & Materials	10/5/2012	24.90	129870	3.32	4.18	85.41			3.00	2
CTG(19VN30)	Banks	10/5/2012	16.80	658440	0.00	-4.55	28.64			-4.00	-5
DHG(4_VN30)	Health Care	10/5/2012	71.00	860	0.00	-2.74	28.93	Buy		0.00	2
DIG(28VN30)	Real Estate	10/5/2012	11.50	223530	4.55	-2.54	9.52	Buy		-1.00	-4
DPM(9VN30)	Chemicals	10/5/2012	35.90	463680	1.70	-1.91	70.63	Buy		0.00	0
DPR(10_VN30)	Chemicals	10/5/2012	53.00	200	0.00	0.00	22.46	Sell		2.00	1
ETB(8VN30)	Banks	10/5/2012	14.40	1153160	0.70	0.00	14.20			2.00	-8
FPT(5VN30)	Information Technology	10/5/2012	36.80	46100	0.00	-2.90	-2.90	Buy		0.00	-6
GMD(30VN30)	Industrial Goods & Services	10/5/2012	15.50	91380	1.97	-1.27	-9.25	Buy		-1.00	-6
HAG(6VN30)	Real Estate	10/5/2012	21.20	1126010	2.42	3.92	28.25			4.00	-5
HCM(5_VN30)	Financial	10/5/2012	17.70	51740	0.57	1.09	31.99			4.00	-2
HPG(18VN30)	Basic Resources	10/5/2012	21.60	98780	1.41	11.92	39.72			3.00	-1
HVG(29VN30)	Food & Beverage	10/5/2012	24.10	15370	0.00	0.42	54.88	Sell		3.00	-4
IJC(13VN30)	Real Estate	10/5/2012	8.10	262700	2.53	-2.41	3.45	Buy		0.00	-4
ITA(17VN30)	Real Estate	10/5/2012	4.00	2256670	2.56	-11.11	-23.37			-6.00	-6
KBC(1_VN30)	Real Estate	10/5/2012	5.10	325380	2.00	-12.07	-51.89			-7.00	-8
KDC(7VN30)	Food & Beverage	10/5/2012	28.70	162400	4.74	2.50	36.80	Buy		7.00	-2
KDH(27VN30)	Real Estate	10/5/2012	12.40	55410	0.00	-0.80	-36.08			3.00	-4
MSN(4VN30)	Food & Beverage	10/5/2012	97.00	40630	1.04	0.52	9.60	Buy		0.00	-1
NTL(3_VN30)	Real Estate	10/5/2012	13.80	94340	4.55	0.00	9.52	Buy		3.00	-5
OGC(12VN30)	Financial	10/5/2012	8.10	690810	3.85	-7.95	11.11	Buy		-4.00	-5

Hình 4. Giao diện Pro Scanning 2.5 khi Search theo VN30

Giải thích ký hiệu:

Màu cam là những mã đang trong rổ VN30, màu tím là những mã dự bị của rổ VN30.

VD: BCI(9_VN30) nghĩa là mã BCI là mã có tỉ trọng lớn thứ 9 trong rổ dự bị cho VN30.

BVH(16VN30) nghĩa là mã BVH là mã có tỉ trọng lớn thứ 16 trong rổ VN30.

Tương tự khi chọn cổ phiếu theo rổ HN30.

2.2.2. Với nhà đầu tư muốn chọn cổ phiếu theo nhóm ngành:

Gõ tên nhóm ngành vào ô Search

VD: theo nhóm ngành Tài Chính (Financial)

Ticker	Sector	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	% 1Yrs	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
AGR	Financial	10/22/2012	5.00	18200	-1.96	-3.85	11.11			-1.00	-4
APG	Financial	10/22/2012	2.20	7800	0.00	-8.33	-15.38			-5.00	-4
APS	Financial	10/22/2012	3.20	453600	-5.88	-5.88	52.38	Sell		-4.00	-2
AVS	Financial	10/22/2012	3.20	7000	-3.03	3.23	6.67	Sell		3.00	-2
BSI	Financial	10/22/2012	4.10	20570	2.50	-2.38	-37.88	Buy		0.00	-4
BVS(10HN30)	Financial	10/22/2012	9.60	578400	-2.04	3.23	7.87	Sell		5.00	-2
CTS	Financial	10/22/2012	6.60	57500	-1.49	-1.49	37.50			0.00	-2
GBS	Financial	10/22/2012	12.00	0	0.00	0.00	-20.53			0.00	-4
HBS	Financial	10/22/2012	6.90	1600	0.00	-1.43	-50.71	Buy		1.00	-4
HCM(5_VN30)	Financial	10/22/2012	17.60	65820	-1.12	-1.12	31.25		Sell	-1.00	-2
HPC	Financial	10/22/2012	3.60	183600	-5.26	5.88	12.50			7.00	-1
IVS	Financial	10/22/2012	4.30	20700	0.00	7.50	-4.44			7.00	-2
KLS(3HN30)	Financial	10/22/2012	7.70	1399400	-1.28	-2.53	-1.28			-2.00	-2
MAFPF1	Financial	10/22/2012	3.40	6200	-2.86	3.03	13.33	Sell		4.00	-1
OGC(12VN30)	Financial	10/22/2012	8.20	664790	-2.38	-1.20	12.48			0.00	-4
ORS	Financial	10/22/2012	2.00	80700	0.00	-4.76	42.86			-3.00	-4
PHS	Financial	10/22/2012	3.40	1200	6.25	-8.11	6.25	Buy		-4.00	-1
PIV	Financial	10/22/2012	4.10	0	0.00	0.00	-58.59			2.00	-8
PRUBF1	Financial	10/22/2012	6.20	6010	0.00	0.00	29.17			3.00	-1
PSI	Financial	10/22/2012	3.80	48000	-2.56	0.00	22.58	Sell		2.00	-2
PV2	Financial	10/22/2012	4.20	94100	-2.33	-4.55	-14.29			-3.00	-4
PVF(22VN30)	Financial	10/22/2012	7.40	798370	-3.90	-1.33	0.00		Sell	-1.00	-5

Hình 5. Giao diện Pro Scanning 2.5 khi Search theo nhóm ngành

2.3. Phân tích và đưa ra các quyết định

2.3.1. Tiêu chí, yêu cầu khi lựa chọn cổ phiếu để MUA

a) Buy T+2 đạt chuẩn Score và UFO thực hiện chú ý mua và hoặc

mua một phần nhỏ trong danh mục. Buy T+4 đạt chuẩn Score và UFO kết hợp Index đạt chuẩn, là tín hiệu Mua chắc chắn theo trend. **Chú ý các tín hiệu để thực hiện MUA, cần xử lý thông số Score và UFO trước khi quyết định.** Nguyên tắc so sánh là Score của cổ phiếu \geq VNIndex, HNXIndex tại ngày quan sát và có signal BUY T+2 hoặc T+4 (*chú ý score phải ở mức hợp lý không quá cao, trường hợp UFO ≥ 9 xem lưu ý mục “g. Chỉ số đội lái UFO”*). **Nên mua theo danh mục cổ phiếu (đa dạng hoá danh mục), sẽ đạt hiệu quả cao hơn.**

b) Khi bắt đáy cổ phiếu có Score < VNIndex, HNXIndex phải đợi score cổ phiếu ≥ -1 và ít nhất là có tín hiệu buy T+2.

c) Không được dự đoán đỉnh cổ phiếu, mà khi cổ phiếu có signal T+2 màu đỏ ta quyết bán 1 phần hoặc toàn bộ (phụ thuộc vào xu thế và tín hiệu VNIndex, HNXIndex ở bước 1)

d) Khi Signal T+4 màu đỏ, T+4 màu tím và score < -3 là tín hiệu của cổ phiếu dành để short-sell, tuyệt đối không mua

e) Các trường hợp tuyệt đối thận trọng giải ngân (TT thường xuyên xảy ra các tín hiệu nhiễu và yếu): Thị trường downtrend, chỉ số score < -3 (hoặc cổ phiếu T+2 tím, T+4 đỏ hoặc tím và score < -3)

f) Sắp xếp cột score xem top 50 cổ phiếu là Bluechip hay Penny hoặc quan sát yếu tố ngành (Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS...)... để nắm được vận động thị trường chung. Các cổ phiếu thuộc Top 50 nên được ưu tiên trong danh mục lựa chọn đầu tư

g) Chỉ số “đội lái” UFO”

- 0: giá trị cân bằng dài hạn. **Tuy nhiên nên tránh những mã có UFO = 0 liên tục.** Màu xanh: xu hướng lên. Màu đỏ: xu hướng giảm). Các cổ phiếu tốt thường có UFO \geq UFO (VNIndex, HNXindex).

h) Khi UFO ≤ -4 và nhỏ hơn UFO của Index là các cổ phiếu rất yếu, hoặc có vấn đề về thông tin tiêu cực (doanh nghiệp, phá sản, kiện tụng, giải chấp...): nên tránh đầu tư.

i) Khi Score và UFO \geq Score và UFO (VNIndex, HNXindex). Cho phép hold đến khi cả cổ phiếu và index đều xuất hiện sell T+2, hoặc khi cổ phiếu sell T+2 và sell T+4.

- Lưu ý: khi UFO và Score quá cao (≥ 9) các cổ phiếu tăng không theo quy luật thông thường và phải xác định ta đang ở 1 chuyến tàu nguy hiểm, khi gãy trend thì sẽ rơi tự do mất thanh khoản

(high risk high return).

2.3.2. Tiêu chí, yêu cầu khi quyết định **HOLD cổ phiếu**

a) Cổ phiếu đã xuất hiện tín hiệu Buy T+4 trước đó và trạng thái hiện tại T+4 là vàng.

b) VNIndex, HNXIndex vẫn up (signal T+4 xanh/vàng, Score ≥ 3) thì các cổ phiếu riêng lẻ có Signal T+4 đỏ, Score ≥ 3 vẫn cho phép giữ lại, vì sau khi quá trình giảm kết thúc, các cổ phiếu này có thể vẫn tiếp tục hồi phục. Tuy nhiên, việc giữ lại cổ phiếu trong trạng thái Sell T+4 như nêu trên mang tính chất “chờ đợi” sự tăng của thị trường chung hỗ trợ cho cổ phiếu này tăng trở lại.

2.3.3. Tiêu chí, yêu cầu khi quyết định **BÁN**

a) Khi cổ phiếu xuất hiện tín hiệu Sell T+2, Score và UFO giảm, chú ý bán hoặc bán một phần.

b) Bán cổ phiếu có tín hiệu Sell T+4 và Score và UFO giảm. Đây là tín hiệu chắc chắn để bán sau 1 Trend tăng của cổ phiếu đã kết thúc hoặc kết thúc một chu kỳ tăng. Không có quá nhiều cổ phiếu nhanh chóng đảo chiều trở lại và vào một chu kỳ mới, xuất hiện tín hiệu mua mới, đây thường là cổ phiếu có độ mức độ đầu cơ cao (UFO cao) và trong bối cảnh thị trường chung khoẻ mạnh, tuy nhiên theo nguyên tắc an toàn việc bán chốt lời và mua lại (có thể cao hơn 3-5%) cũng được chấp nhận vì trước đó NĐT đã có một khoản lợi nhuận rất lớn.

c) Việc quyết định bán (ở một số trường hợp thấp hơn giá ngay sau đó 1 vài phiên do cổ phiếu tăng trở lại Nhà đầu tư cũng nên coi đó là điều bình thường), và NĐT hoàn toàn có thể xác định một điểm vào sau đây để đi tiếp sóng của cổ phiếu này nếu có đầy đủ tín hiệu mua mới lại xảy ra.

Việc mua này coi như xuất phát như khi quyết định mua, nhưng mức độ chấp nhận rủi ro sau mỗi lần như vậy càng tăng lên, có những trường hợp tín hiệu giả nên mắc phải bẫy “phân phối xả hàng”, tương ứng với chỉ số UFO quá cao (>9) và cần quan sát thực tế các diễn biến chung của thị trường, khối lượng giao dịch của cổ phiếu, thông tin đồn và chính thức .v.v

Ví dụ: Lựa chọn ngày giao dịch 5/10/2012

a) Xét điều kiện Index:

Ticker	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
HNINDEX	10/5/2012	54.34	21,083,100	0.31	-2.04	Buy		1.00	-7
UPCOMINDEX	10/5/2012	39.45	5,115,163	0.25	1.13			5.00	7
VNINDEX	10/5/2012	388.16	23,961,840	0.95	-1.12	Buy		-1.00	-4

Hình 6. Index ngày 5/10/2012

Nhận xét nhanh:

- VNIndex có Signal T+2 Buy, T+4 tím, Score =0, tuy nhiên UFO= -4 nên sẽ có sóng hồi Up.

- HNXIndex có Signal T+2 Buy, T+4 tím, tuy nhiên UFO= -7 nên sẽ có sóng hồi Up, nhưng sẽ không khỏe bằng VNIndex.

Kết luận: Chỉ số như trên đáp ứng điều kiện => được phép đầu tư

b) Danh mục cổ phiếu đạt chuẩn gồm các yếu tố:

- Buy T2, Buy T4
- Score >= -1
- UFO của cổ phiếu > -7

Loại trừ các cổ phiếu thanh khoản quá thấp (< 10.000 CP/phần)

Ticker	Close	Volume	Buy T+2	Buy T+4	Score	UFO	Price T+1	Price T+2	Price T+3	Price T+4	Price T+5	Price T+6	Price T+7	Price T+8	Price T+9	Price T+10	Price T+10(%)	Profit
FLC	6	1,820,300	Buy	Buy	8	-5	6.15	6.65	6.85	7.4	7.4	6.85	6.7	7.3	7.35	7.9		31.67
KDC	28.7	162,400	Buy	Buy	6	-4	29.75	31.5	32.1	32.15	32.05	32.1	32.55	32.75	33.05	33.95		18.29
GMD	15.5	91,380	Buy	Buy	-1	-6	15.65	16.2	17.05	18	18.35	17.6	17.75	17.65	17.8	18.2		17.42
DIG	11.5	223,530	Buy	Buy	0	-4	11.9	12.55	12.9	13	12.9	12.7	12.7	13.2	13.65	13.25		15.22
SD6	4.8	32,900	Buy	Buy	6	-4	5	5.35	5.35	5.5	5.4	5.35	5.4	5.4	5.4	5.35		11.46
TNT	2.3	172,570	Buy	Buy	-1	-6	2.35	2.4	2.5	2.65	2.65	2.5	2.5	2.5	2.45	2.5		8.7
PXL	2.9	149,710	Buy	Buy	-1	-5	2.9	3	3	3.15	3.2	3.15	3.1	3.15	3.15	3.1		6.9
LCG	6.8	521,050	Buy	Buy	1	-5	6.9	7.15	7.15	7.35	7.25	7.05	7.25	7.5	7.4	7.25		6.62
VIP	5.9	65,080	Buy	Buy	1	-2	6	6.15	6.2	6.5	6.3	6.2	6.3	6.35	6.3	6.25		5.93
PVC	12	156,100	Buy	Buy	6	-4	12.15	12.55	12.55	13.05	12.8	12.65	12.8	13.1	13.1	12.7		5.83
IJC	8.1	262,700	Buy	Buy	0	-4	8.2	8.7	8.8	9	8.75	8.6	8.6	8.8	8.7	8.5		4.94
TDC	7.7	114,780	Buy	Buy	0	-4	7.8	8.15	8.25	8.5	8.25	8.05	8.1	8.15	8.2	8.05		4.55
PGC	10.1	182,270	Buy	Buy	5	-1	10.15	10.2	10.1	10.35	10.2	9.95	10	10.45	10.6	10.35		2.48
HSG	16.9	227,340	Buy	Buy	-1	-1	17.25	17.25	17.15	17.4	17.15	16.95	17.15	17.3	17.4	17.2		1.78
PGS	17.3	189,000	Buy	Buy	5	-2	17.55	17.8	17.8	18.15	17.85	17.55	18	18.05	17.85	17.55		1.45
SBT	17.1	532,300	Buy	Buy	2	0	17.15	17.05	16.85	17.15	17.05	16.8	17.25	17.35	17.4	17.1		0
DPM	35.9	463,680	Buy	Buy	-1	-1	36.3	36.5	36.75	36.9	36.45	36.1	36.25	36.3	36.15	35.85		-0.14
PXS	9.1	38,730	Buy	Buy	5	-2	9.05	9.15	9.15	9.3	9.05	9.1	9.1	9.1	9.1	8.95		-1.65
BMC	51.5	159,640	Buy	Buy	9	0	52.75	54	53.25	54.25	52.25	52.5	52.75	51.75	50.25	49.15		-4.56
OPC	36	100,130	Buy	Buy	5	0	35.5	35.25	35.45	35.05	35.05	35.15	35.15	35	35	34.3		-4.72

Hình 6. Bảng Tổng kết Giá và Lợi nhuận các mã lọc mua ngày 5/10/2012 đến 19/10/2012

MIX

Thị trường chứng khoán biến động liên tục và phức tạp, trong quá trình vận động cũng có nhiều yếu tố đặc thù phát sinh (các thông tin đột ngột xấu/tốt, các giao dịch lớn của các tổ chức nắm giữ/NĐT lớn...). Hệ thống các tín hiệu khi đó sẽ có độ nhiễu nhất định, tuy nhiên qua quá trình thực nghiệm, BLOOMBERGVN tổng kết loại trừ một số trường hợp sau để NĐT có thể loại trừ khi lựa chọn cơ hội đầu tư, đảm bảo hiệu quả cao nhất.

Sau đây là một số ít trường hợp (Trong quá trình thực tế, BloombergVN sẽ cập nhật bổ sung các trường hợp đặc thù này):

Say “No” S96: Dù có tín hiệu Buy T+4, Score quá cao và UFO âm đồ thường sẽ không đem lại lợi nhuận

Hide Date/Time	Ticker	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
	S96	4/18/2012	9.40	504,500	5.62	18.99	Buy	Buy	11.00	2

Ngày 18/4/2012, Buy T+4. Điều này được lý giải bởi UFO đồ thể hiện cổ phiếu có dòng tiền chưa tập trung, việc tăng lên xuất phát việc cổ phiếu tăng đột ngột và hay xảy ra bull-trap, nên xuất hiện tín hiệu giả.

Believe CSC: Xuất hiện Sell T+4, nhưng chưa cần thiết phải Sell

Hide Date/Time	Ticker	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
	CSC	4/24/2012	13.50	95,200	-1.46	22.73	Sell	Sell	11.00	2

Ngày 24/4, Signal T+4 đồ, Score 11 cao kết hợp UFO 2 >0 là cổ phiếu ở trong nhóm tiềm năng còn tăng nếu thị trường chung ổn định, nên vẫn có thể HOLD

Good Bye “PAC”: Những dấu hiệu bất ổn khi đồng thời xuất hiện 2 tín hiệu

Hide Date/Time	Ticker	Date/Time	Close	Volume	Change %	% T+4	Signal T+2	Signal T+4	Score	UFO
	PAC	4/24/2012	23.70	123,320	0.00	11.27	Sell	Sell	8.00	6

Ngày 24/4, Score 8 > 3 (= Score của VNIndex/HNXIndex) nhưng Signal T+2, T+4 đều sell chứng tỏ có sự bất ổn, khả năng T+2 sau thấp hơn hiện tại, và T+4 sau cũng thấp hơn hiện tại => nên bán đi mua cổ phiếu khác

(Còn nữa...)

Liên hệ và hỗ trợ:

Email: Administrator@bloombergvn.com

Website: <http://bloombergvn.com/>

YM: [bb_advisor](#) / [bb_advisor1](#)

Tel: +84 (916.18.4653) / +84 (91.555.9686)

www.Bloombergvn.com